

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày

tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định cụ thể một số nội dung hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 3928/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về dự thảo Nghị quyết của Hội Đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể một số nội dung hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định cụ thể một số nội dung hỗ trợ thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

2. Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở

a) Chi mua sắm, sửa chữa thay thế thiết bị hư hỏng đài truyền thanh xã

Chi mua sắm thiết lập mới đài truyền thanh xã: Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của Đài Truyền thanh xã tối đa 65 triệu đồng/hệ thống; cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của Đài Truyền thanh xã đến các thôn, bản tối đa 40 triệu đồng/cụm loa;

Chi sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã: Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của Đài Truyền thanh xã tối đa 50 triệu đồng/hệ thống; cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của Đài Truyền thanh xã đến các thôn, bản tối đa 30 triệu đồng/cụm loa;

b) Hỗ trợ Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện theo thực tế phát sinh nhưng không quá 500 triệu đồng/01 cơ sở Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

3. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn tối đa 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, nhưng không quá 50 triệu đồng/01 mô hình.

4. Hỗ trợ Chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân, tổ chức tối đa 100% chi phí được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

5. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp tối đa 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình thông qua đơn vị chủ trì liên kết nhưng không quá 3.000 triệu đồng/01 dự án.

6. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại.

Hỗ trợ tối đa 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 500 triệu đồng/01 cơ sở, tổ chức và không quá 250 triệu đồng/01 cá nhân.

7. Chi bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn

a) Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ các dự án phát triển vùng nguyên liệu tập trung cung cấp cho các làng nghề; các dự án xây dựng mô hình làng nghề tiêu biểu gắn với vùng nguyên liệu có chứng chỉ; các dự án xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch cho các vùng sinh thái; dự án xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề; dự án xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển các nghề thủ công truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với du lịch; các dự án bảo tồn, phát triển làng nghề khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 50% dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 500 triệu đồng/Dự án.

8. Hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng của địa phương tối đa 500 triệu đồng/01 điểm du lịch, sản phẩm du lịch.

9. Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

a) Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp. Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó hỗ trợ: Trung tâm Văn hóa tỉnh tối đa 1.000 triệu đồng/thiết chế; Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện tối đa 500 triệu đồng/thiết chế; Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã tối đa 80 triệu đồng/thiết chế; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn tối đa 50 triệu đồng/thiết chế.

b) Hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, bản. Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó hỗ trợ: Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện tối đa 100 triệu đồng/01 tủ sách; Thư viện, tủ sách xã tối đa 50 triệu đồng/01 tủ sách; Tủ sách thôn, bản tối đa 30 triệu đồng/tủ sách.

c) Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn.

Hỗ trợ Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã tối đa 50 triệu đồng/01 năm; Hỗ trợ Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn kinh phí tổ chức giải thể thao cấp thôn tối đa 30 triệu đồng/01 năm.

10. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp tối đa 20 triệu đồng/01 mô hình.

Điều 3. Nguồn vốn thực hiện

a) Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu khác.

c) Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện chương trình và huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khoá XV Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh, Báo ĐBP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương